TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HSST
Ngày: 05/02/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **VÕ QUANG TRUYỀN.**

2. Ông **NGUYỄN QUỐC HOÀN.**

Thư ký phiên tòa: Bà **TRƯƠNG THỊ THẢO QUYÊN –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **BÙI QUỐC VIỆT –** Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2023/TLST - HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST – HS ngày ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN TẤN V, sinh ngày 27/8/1994, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ G, ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phương T; bị cáo có vợ là Thân Thị H và 02

người con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2023, chuyển tạm giam từ ngày 04/6/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bưu điện thị xã H, tỉnh Tây Ninh**.**

Địa chỉ trụ sở: Số H, đường H, khu phố D, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thị Á, sinh năm 1971 – chức vụ: Giám đốc Bưu điện thị xã H (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Á, sinh năm 1971, địa chỉ: khu phố A, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/5/2020*,* Bưu điện thị xã H (sau đây được gọi là Bưu điện) do bà Huỳnh Thị Á là giám đốc (là công ty có 100% vốn Nhà nước) đã ký kết hợp đồng lao động thuê khoán với bị cáo Nguyễn Tấn V. Nhiệm vụ của bị cáo V là phát thư, công văn, tài liệu, báo chí và các loại bưu gửi khác có thu tiền hộ (gọi là COD). Quá trình thực hiện công việc, bị cáo Vũ chịu sự quản lý trực tiếp của bà Trương Thị Lệ H1 là Trưởng Bưu cục phát kiêm kế toán Bưu điện trong việc giao nhận hàng và nộp lại tiền thu hộ. Hàng ngày, bị cáo V sẽ đến Bưu điện lúc 07 giờ sáng để nhận hàng đi giao cho khách hàng, thu các khoản tiền phí giao hàng, tiền thu hộ và nộp lại cho bộ phận kế toán vào cuối ngày làm việc. Việc giao, nhận và thu tiền hàng sẽ được quản lý và theo dõi toàn bộ trên ứng dụng My Vietnampost của Tổng công ty B, mỗi bưu tá được cấp một tài khoản cá nhân để sử dụng (tài khoản của bị cáo V hiện tại không thể truy cập được).

Quá trình làm việc, khoảng tháng 06/2021, do thiếu nợ của nhiều người nên bị cáo V nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền giao hàng thu hộ (COD) của Bưu điện. Để hành vi của bị cáo không bị phát hiện, hàng ngày bị cáo V nhận hàng và giao hàng xong cho khách, đã thu tiền thu hộ nhưng bị cáo cập nhật trên ứng dụng là chưa giao

được bưu gửi với nhiều lý do như: Không liên lạc được với người nhận, người nhận yêu cầu đến nhận hàng tại Bưu điện, người nhận không có ở nhà, khách yêu cầu giao hàng vào buổi tối..... Đối với các đơn hàng báo không giao được về nguyên tắc bị cáo phải nhập lại kho vào cuối ngày làm việc và sẽ nhận lại vào đầu ngày làm việc hôm sau nên bị cáo đã viện các lý do trên để không nhập hàng lại kho hoặc có những gói hàng khi giao hàng xong bị cáo V xin lại bao bìa carton của khách và bỏ quần áo cũ, đá vào rồi dán lại để giao cho chị H1 nhập kho, nói hàng giao chưa được. Khi nhận lại hàng, bà H1 chỉ kiểm tra số lượng bưu phẩm nhập kho mà không có kiểm tra bên trong gói hàng. Với các thủ đoạn trên, số tiền bị cáo thu được của khách hàng luôn lớn hơn số tiền bị cáo nộp lại cho Bưu điện để chiếm đoạt số tiền chênh lệch. Trong 02 ngày 22/6/2021 và 23/6/2021, bị cáo V đã chiếm đoạt số tiền thu hộ của 43 đơn hàng trị giá 82.522.357 đồng (trong đó ngày 22/6/2021 chiếm đoạt 70878.600 đồng và ngày 23/6/2021 chiếm đoạt số tiền 11.643.757 đồng) thì bị bà H1 phát hiện, bà H1 báo cáo lại sự việc cho bà Huỳnh Thị Á là giám đốc Bưu điện.

Để tạo điều kiện cho bị cáo V khắc phục hậu quả, bà Á đã đồng ý để cho bị cáo V tiếp tục đi làm và sử dụng số tiền lương của bị cáo để trừ dần vào số tiền bị cáo đã chiếm đoạt nhằm khắc phục hậu quả và đã trừ tiền lương tháng 06/2021 của bị cáo V được số tiền 4.298.810 đồng.

Ngày 21/7/2021, Bưu điện kiểm tra phát hiện bị cáo V tiếp tục sử dụng thủ đoạn như trên để chiếm đoạt số tiền thu hộ của 14 đơn hàng của ngày 20/7/2021 và ngày 21/7/2021 trị giá 19.228.000 đồng (ngày 20/7/2021 chiếm đoạt 14.057.000 đồng, ngày 21/7/2021 chiếm đoạt số tiền 5.171.000 đồng).

Như vậy, tổng số tiền bị cáo V nhiều lần chiếm đoạt của Bưu điện là 101.750.357 đồng. Để kịp thời nộp đủ số tiền trả cước thu hộ COD cho khách hàng, bà Á đã dùng tiền của Bưu điện T1 để thanh toán cho khách hàng. Sau đó, bà Á đã dùng tiền của cá nhân bà Á nộp trả lại thay cho bị cáo V toàn bộ số tiền bị cáo V đã chiếm đoạt.

Quá trình điều tra, bị cáo V đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình trả lại cho bà Á số tiền 40.000.000 đồng mà bà Á đã khắc phục hậu quả thay cho bị cáo.

Tại Kết luận giám định số 920 ngày 16/8/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chữ ký, chữ viết của Nguyễn Tấn V tại các tài liệu: Biên bản lấy lời khai đề ngày 11/10/2021 (ký hiệu A01); Bản cam kết đề ngày 11/10/2021 (ký hiệu A02), tờ tường trình không đề ngày, tháng, năm (ký hiệu A02) và chữ ký, chữ viết của Nguyễn Tấn V trên các tài liệu: Bảng xác nhận nợ đề ngày 22/7/2021 (ký hiệu M01), Hợp đồng thuê khoán phát xã và đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính chuyển phát, tài chính, bưu chính, phân phối, truyền thông đề ngày 01/5/2020 (ký hiệu M02), đơn xin việc đề ngày 12/3/2020 (ký hiệu M03) là do cùng 01 người viết và ký ra.

Đối với bà Trương Thị Lệ H1 là Trưởng Bưu cục phát kiêm kế toán Bưu điện, là người quản lý trực tiếp công việc của bị cáo V, quá trình thực hiện nhiệm vụ, bà H1 đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ của mình theo Công văn số 1094/BĐVN-DVBC ngày 09/4/2015 cua Tổng Công ty B. Nên đã kịp thời phát hiện và báo cáo sự việc cho G độc Bưu điện. Do đó, hành vi của bà H1 không có dấu hiệu của tội: "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định tại Điều 360 của Bộ luật Hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo gây thiệt hại số tiền 101.750.357 đồng, trừ lương số tiền 4.298.810 đồng, bà Á nộp khắc phục thay cho bị cáo số tiền 97.451.547 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà A số tiền 40.000.000 đồng, bà Á yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 57.000.000 đồng.

Qua xác minh bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số: 91/CT - VKSHT ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn V về tội: "Tham ô tài sản" theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tấn V về tội: "Tham ô tài sản". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo trả lại cho bà Huỳnh Thị Á số tiền 57.000.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, liên quan và ảnh hưởng đến rất nhiều người, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội về với gia đình, lo cho vợ con, hoà nhập xã hội làm một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét, các kết luận giám định, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Tấn V là nhân viên hợp đồng của Bưu điện thị xã H, có nhiệm vụ chuyển phát bưu gửi có thu tiền hộ (COD), bị cáo có trách nhiệm quản lý tiền và giao nộp lại cho Bưu điện thị xã H theo quy định. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, bị cáo V đã chuyển bưu gửi thành công và đã nhận tiền thu hộ nhưng bị cáo không cập nhật việc giao hàng thành công trên hệ thống quản lý trên ứng dụng MyVietnampost, bị cáo viện các lý do khác nhau để không trả hàng nhập vào kho, bị cáo xin các bìa carton của khách và bỏ quần áo cũ, đá vào rồi dán lại để

giao cho kho. Với thủ đoạn như trên, số tiền thực tế bị cáo nộp cho Bưu điện luôn ít hơn số tiền bị cáo thực tế đã thu hộ để bị cáo chiếm đoạt số tiền chêch lệch. Trong các ngày 22, 23 tháng 06 năm 2021, bị cáo V đã chiếm đoạt số tiền thu của 43 đơn hàng với số tiền 82.522.357 đồng. Trong các ngày 20, 21 tháng 07/2021, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền thu hộ của 14 đơn hàng với số tiền 19.228.000 đồng, tổng cộng là 101.750.357 đồng. Như vậy, bị cáo đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý với tổng số tiền chiếm đoạt là 101.750.357 đồng, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Tham ô tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành truy tố bị cáo Nguyễn Tấn V về tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự hoạt động đúng đắn của Bưu điện thị xã H, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Bưu điện thị xã H. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội, cần có mức án thật nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2]. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện trừ lương tháng 06/2021 của bị cáo số tiền 4.298.810 đồng, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, cụ thể, bà Huỳnh Thị Á là Giám đốc Bưu điện đã dùng tiền cá nhân của bà Á khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, sau đó gia đình bị cáo đã trả lại cho bà Á số tiền 40.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ thời gian cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[3.4]. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[4]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện trừ lương số tiền 4.298.810 đồng, ghi nhận bà Á đã dùng tiền cá nhân của bà Á khắc phục thiệt hại dùm bị cáo số tiền 97.451.547 đồng, tổng cộng là 4.298.810 đồng + 97.451.547 đồng = 101.750.357 đồng. Ghi nhận bị cáo đã khắc phục xong toàn bộ thiệt hại cho Bưu điện thị xã H số tiền 101.750.357 đồng.

Do bà Á đã nộp tiền khắc phục dùm bị cáo số tiền 97.451.547 đồng nên bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho bà Á số tiền 97.451.547 đồng. Ghi nhận gia đình bị cáo đã trả lại cho bà Á dùm bị cáo số tiền 40.000.000 đồng, bà Á tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 57.000.000 đồng, tại phiên toà bị cáo cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5% x 57.000.000 đồng = 2.850.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn V phạm tội: “Tham ô tài sản”.

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn V **03 (ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự.

Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện trừ lương số tiền 4.298.810 đồng, ghi nhận bà Á đã dùng tiền cá nhân của bà Á khắc phục thiệt hại dùm bị cáo số tiền 97.451.547 đồng, tổng cộng là 4.298.810 đồng + 97.451.547 đồng = 101.750.357 đồng. Ghi nhận bị cáo đã khắc phục xong toàn bộ thiệt hại cho Bưu điện thị xã H số tiền 101.750.357 đồng.

Ghi nhận gia đình bị cáo đã trả lại cho bà Á dùm bị cáo số tiền 40.000.000 đồng. Buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho bà Á số tiền 57.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.850.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND thị xã Hòa Thành,
- Chi cục THADS thị xã H.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng